

# **BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ**

**Tên gói thầu: Mua sắm dụng cụ bếp ăn và thiết bị văn phòng**

**Phát hành ngày:** \_\_\_\_\_

**Ban hành kèm theo Quyết định:** \_\_\_\_\_

**Bên mời thầu**

## Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

### Mục 1. Khái quát

1. Tên bên mời thầu là: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.
2. Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia chào giá cạnh tranh (nộp báo giá) gói thầu “**Mua sắm dụng cụ bếp ăn và thiết bị văn phòng**”. Phạm vi công việc và yêu cầu kỹ thuật, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.
3. Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.

### Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương có đủ điều kiện thực hiện gói thầu theo quy định của pháp luật do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
4. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
5. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm

Nhà thầu được đánh giá là đạt về năng lực và kinh nghiệm khi đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn đánh giá sau đây:

- Có ít nhất 01 hợp đồng có tính chất tương tự (cung cấp công cụ dụng cụ/ thiết bị văn phòng/ thiết bị điện tử) mà nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc nhà thầu đã hoàn thành phần lớn (hoàn thành 70% gói thầu) trong vòng 3 năm trở lại đây (tính từ thời điểm hết hạn nộp BBG): có giá trị  $\geq$  **131 triệu đồng**.
- Cam kết đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm ngừng tiếp nhận Bản báo giá.

Nhà thầu có BBG đạt yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm được xem xét, đánh giá tiếp về kỹ thuật. Nhà thầu có BBG không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm thì bị loại.

### Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Nhà thầu được đánh giá là đạt về kỹ thuật khi đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn đánh giá sau đây:

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
<b>I. Về phạm vi cung cấp</b>			
1	Chủng loại hàng hóa cung cấp	<i>Đúng hoặc tương đương theo Phụ lục 1 đính kèm Bản yêu cầu báo giá</i>	<i>Không đúng hoặc không tương đương theo Phụ lục 1 đính kèm Bản yêu cầu báo giá</i>
2	Số lượng hàng hóa cung cấp	<i>Đáp ứng theo Phụ lục 1 đính kèm Bản yêu cầu báo giá</i>	<i>Không đáp ứng theo Phụ lục 1 đính kèm Bản yêu cầu báo giá</i>
<b>II. Chế độ Bảo hành</b>			
1	Nhà thầu có cam kết thời gian bảo hành cho toàn bộ phạm vi cung cấp: <b>≥ 12 tháng</b> kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành công việc	<i>Có cam kết</i>	<i>Không có cam kết</i>

Nhà thầu có BBG đạt yêu cầu về kỹ thuật được xem xét, đánh giá tiếp về giá. Nhà thầu có BBG không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật thì bị loại.

**Mục 5. Tiêu chuẩn đánh giá về giá:** Áp dụng Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá chào;

Bước 2. Sửa lỗi (thực hiện theo quy định tại phần Ghi chú (1));

Bước 3. Hiệu chỉnh sai lệch (thực hiện theo quy định tại phần Ghi chú (2));

Bước 4. Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá ((nếu có)3);

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: BBG có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có) và cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi:

Với điều kiện BBG đáp ứng căn bản YCBG, việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá chào. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá chào có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong YCBG và không được Chủ đầu tư thanh toán trong quá trình thực

hiện hợp đồng.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được ghi đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá chào tương ứng thì đơn giá chào được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá chào nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá chào; nếu một nội dung nào đó có ghi đơn giá chào và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá chào của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong YCBG thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong YCBG;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu "," (dấu phẩy) thay cho dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi Bên mời thầu cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá chào rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá chào sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá chào tương ứng trong BBG của nhà thầu có sai lệch;

Trường hợp có sai lệch thiếu (thiếu hạng mục công việc so với yêu cầu về phạm vi cung cấp) mà không có đơn giá tương ứng trong BBG của nhà thầu có sai lệch thì thực hiện hiệu chỉnh sai lệch như sau:

Lấy mức đơn giá chào cao nhất đối với hạng mục công việc mà nhà thầu chào thiếu trong số các BBG khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong BBG của các nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá chào của công việc này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp không có dự toán gói thầu thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

Trường hợp chỉ có một nhà thầu duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá chào tương ứng trong BBG của nhà thầu này; trường hợp BBG của nhà thầu không có đơn giá chào tương ứng thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói thầu được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp không có dự toán gói thầu thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch

thiếu được xác định trên cơ sở so với giá chào ghi trong đơn chào hàng.

Sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và áp đơn giá đối với phần sai lệch thiếu theo quy định trên, Bên mời thầu phải thông báo bằng văn bản cho nhà thầu về việc sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, áp đơn giá đối với hồ sơ dự thầu của nhà thầu. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Bên mời thầu, nhà thầu phải có văn bản thông báo cho Bên mời thầu về việc chấp thuận kết quả sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, áp đơn giá theo thông báo của bên mời thầu. Trường hợp nhà thầu không đồng ý với kết quả sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, áp đơn giá theo thông báo của Bên mời thầu thì hồ sơ dự thầu của nhà thầu đó bị loại, trừ trường hợp việc sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, áp đơn giá của bên mời thầu không phù hợp, chính xác.

## **Mục 6. Thành phần báo giá**

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Biểu giá theo Mẫu 03a và Mẫu 03a (1);
3. Các nội dung cần thiết khác:
  - a. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có ngành nghề phù hợp;
  - b. Có ít nhất 01 hợp đồng có tính chất tương tự mà nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc nhà thầu đã hoàn thành phần lớn (hoàn thành 70% gói thầu) trong vòng 3 năm trở lại đây (tính từ thời điểm hết hạn nộp BBG): có giá trị  $\geq$  **131 triệu đồng**.
  - c. Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ hồ sơ/tài liệu chứng minh về việc đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật được nêu tại Chương II của Yêu cầu báo giá.
  - d. Nhà thầu có cam kết thời gian bảo hành cho toàn bộ phạm vi cung cấp:  $\geq$  **12 tháng** kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành công việc.

## **Mục 7. Thời hạn hiệu lực của báo giá**

Thời gian có hiệu lực của báo giá là **30 ngày**, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

## **Mục 8. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá**

1. Nhà thầu phải nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2, Ấp 3, xã Đại Phước, tỉnh Đồng Nai. Thời gian nhận báo giá không muộn hơn **10 giờ 00 phút ngày 10/4/2026 (trong giờ hành chính)**. Các báo giá được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.
2. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, bên mời thầu lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.
3. Bên mời thầu so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, bên mời thầu có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

## **Mục 9. Điều kiện xét duyệt trúng thầu**

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá (YCBG);
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

#### **Mục 10. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu**

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax và được đăng tải trên web site: <https://www.pvpnt2.vn>
2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

#### **Mục 11. Bảo đảm thực hiện hợp đồng**

Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng như sau: theo hình thức thư bảo lãnh do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành hoặc đặt cọc tiền bằng hình thức chuyển khoản (Số tài khoản: 0261002225899 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Thủ Thiêm, người thụ hưởng: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2).

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 03 % (ba phần trăm) giá hợp đồng.
- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực bằng thời gian thực hiện hợp đồng cộng thêm 30 ngày.
- Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho PVPower NT2 khi nhà thầu không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho PVPower NT2; Nhà thầu thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.
- PVPower NT2 phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu trong thời hạn: 30 ngày kể từ khi hai Bên hoàn thành thủ tục thanh lý Hợp đồng.

#### **Mục 12. Giải quyết kiến nghị**

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định hiện hành của Luật đấu thầu.

## **Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU**

Nhà thầu phải cung cấp gói thầu Mua sắm dụng cụ bếp ăn và thiết bị văn phòng cho Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 theo đúng phạm vi công việc và yêu cầu kỹ thuật nêu dưới đây trong vòng 30 ngày từ ngày ký hợp đồng:

### **Mục 1: Phạm vi cung cấp và yêu cầu kỹ thuật, tiến độ và địa điểm thực hiện**

#### **1. Phạm vi công việc và yêu cầu kỹ thuật**

Nhà thầu phải cung cấp gói thầu Mua sắm dụng cụ bếp ăn và thiết bị văn phòng theo đúng phạm vi công việc và yêu cầu kỹ thuật như **Phụ lục 1** đính kèm.

#### **2. Tiến độ và địa điểm thực hiện:**

❖ **Tiến độ thực hiện:** 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

❖ **Địa điểm thực hiện:** Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;

Địa chỉ: Ấp 3, xã Đại Phước, tỉnh Đồng Nai.

### **Mục 2. Các yêu cầu khác**

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm vận chuyển hàng hóa đến văn phòng của PVPower NT2 - Ấp 3, xã Đại Phước, tỉnh Đồng Nai.
- Nhà thầu cam kết bảo hành **≥ 12 tháng** kể từ ngày nghiệm thu hàng hóa.

## Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

### ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: \_\_\_\_\_ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]

Tên dự án: \_\_\_\_\_ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số \_\_\_\_\_ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là \_\_\_\_\_ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là \_\_\_\_\_ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.
5. Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai, nộp thuế của năm 2025.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_\_ ngày, kể từ ngày \_\_\_\_\_ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO**

STT	Nội dung	Giá chào
1	Tổng hợp giá chào (Kết chuyển từ giá chào của hàng hóa bảng số 03a(1))	(1)
<p style="text-align: center;"><b>Tổng cộng giá chào</b>  <i>(đã bao gồm toàn bộ thuế phí cần thiết để thực hiện gói thầu)</i>  <b>(M) = (1)</b>  <i>(Kết chuyển sang đơn chào hàng)</i></p>		<b>(M)</b>

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**  
*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA**

Stt	Tên tài sản	Nhãn hiệu / Xuất xứ (hoặc tương đương)	Quy cách/ thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>CĂN TIN</b>							
1	Nồi cơm điện cao tần 1.8 lít	Sharp	Model: KS-IH191V- BK (hoặc tương đương) Dung tích thực 1.8 Lit Kích thước (RxSxC) (mm) Ngang 30 cm - Cao 25.3 cm - Sâu 38.5 cm Trọng lượng 5.3 kg Điện áp 220V- 50hz Công suất 1300W	Cái	1			CQ/ Giấy chứng nhận xuất xưởng
2	Nồi cơm điện 5kg	Sharp	Model KSH-D55V (hoặc tương đương) Dung tích thực 5.0 Lit Kích thước (RxSxC) (mm) 457 x 407 x 318 mm Trọng lượng 6.4 kg Điện áp 220V- 50hz Công suất 1550W	Cái	1			CQ/ Giấy chứng nhận xuất xưởng
3	Nồi cơm điện 7kg	Sharp	Model KSH-D77V (hoặc tương đương) Dung tích thực 7.0 Lit Kích thước (RxSxC) (mm) 499 x 447 x 349 mm Trọng lượng 9.2 kg Điện áp 220V- 50hz Công suất 2000W	Cái	1			CQ/ Giấy chứng nhận xuất xưởng
4	Nồi cơm điện 10kg	Sharp	Model KSH-D1010V (hoặc tương đương) Dung tích thực 10 Lit Kích thước (RxSxC) (mm) 571 x 532 x 359 mm Trọng lượng 12,5 kg Điện áp 220V- 50hz Công suất 2750W	Cái	1			CQ/ Giấy chứng nhận xuất xưởng

5	Nồi chiên không dầu 8L	Philips	Model HD9285/90 (hoặc tương đương) - Dung tích giỏ 1.4kg - Dung tích nồi 7.2 lít Công suất 2000W Nhiệt độ 40 - 200°C Bảng điều khiển Cảm ứng Kích thước Dài 41cm - Rộng 30cm - Cao 33cm Trọng lượng 6.25 kg	Cái	1			CQ/ Giấy chứng nhận xuất xưởng
6	Bình siêu tốc	Philips	Dung tích 1.5l Chất Liệu Vỏ Inox Công Suất (Tối Đa) 1800w Điện Áp 220v-50Hz	Cái	1			CQ/ Giấy chứng nhận xuất xưởng
7	Lò vi sóng kết hợp lò nướng (Dung tích lớn)	Philips	Dung Tích 23 Lít Kích Thước (mm) Rộng 480-Sâu 337- Cao 294.5 Trọng Lượng 12.6kg Điện Áp 220V-50Hz Công Suất - Công suất tối đa: 1280W - Công suất vi sóng: 800W - Công suất nướng: 1000W	Cái	1			CQ/ Giấy chứng nhận xuất xưởng
8	Hộp đựng thực phẩm thủy tinh 1,5l	Lock&lock	Chất liệu thủy tinh chịu nhiệt nắp nhựa PP	Cái	8			
9	Đĩa sứ tròn (kích thước 24cm)	Minh Long	Chất liệu: sứ, đường kính 24cm	Cái	50			
10	Đĩa sứ tròn (kích thước 18cm)	Minh Long	Chất liệu: sứ, đường kính 18cm	Cái	50			
11	Chén sứ	Minh Long	Chất liệu: sứ, kích thước 11,5cm	Cái	100			
12	Chén inox		Chất liệu: inox, kích thước 11,5cm	Cái	100			
13	Chén sứ đựng nước chấm	Minh Long	Chất liệu: sứ, kích thước từ 7-9cm	Cái	100			
14	Tô sứ	Minh Long	Chất liệu: sứ, kích thước từ 18-20cm	Cái	50			

15	Muỗng inox		Chất liệu: inox	Cái	200			
16	Đũa nhựa		Chất liệu: nhựa không độc hại, Kích thước: 27cm, viền vàng 2cm	Đôi	200			
17	Kẹp dài inox		Chất liệu: inox, dài 30cm	Cái	10			
18	Thớt gỗ (kích thước 25cm)		Chất liệu gỗ nghiến, đường kính 25cm	Cái	5			
19	Thớt gỗ (kích thước 40cm)		Chất liệu gỗ nghiến, đường kính 40cm	Cái	2			
20	Kéo sắt (sơ chế thực phẩm sống)		Chất liệu thép không rỉ	Cái	5			
21	Kéo sắt (cắt thực phẩm chín)		Chất liệu thép không rỉ	Cái	5			
22	Dao thái lan (loại trung)	Kiwi	Cán gỗ, lưỡi chất liệu inox, kích thước 37 * 10cm	Cái	5			
23	Dao chặt	Kiwi	Cán gỗ, lưỡi chất liệu inox, kích thước 33 * 50cm	Cái	5			
24	Ly thủy tinh (loại nhỏ)	Ocean	Ly trụ, Chất liệu thủy tinh cao cấp, kích thước 250ml	Cái	50			
25	Ly thủy tinh (loại mini)		Ly trụ/bầu, Chất liệu thủy tinh cao cấp, kích thước 30ml	Cái	200			
26	Vá múc cơm		Chất liệu nhựa cao cấp không độc hại	Cái	10			
27	Vá múc canh (loại nhỏ)		Chất liệu inox, Kích thước 290x94mm	Cái	10			
28	Xèng xào inox		Chất liệu inox, Kích thước 51cmx14cm	Cái	5			
29	Vợt inox công nghiệp (loại lớn)		Chất liệu inox, đường kính 28cm, cán dài 40cm	Cái	2			
30	Chảo chống dính (kích thước 22cm)	Tefal	Chảo trụ/bầu, Chất liệu chống dính cao cấp, đường kính từ 22cm	Cái	5			
31	Chảo thép công nghiệp (kích thước 50cm)		Chảo trụ/bầu, Chất liệu thép công nghiệp cao cấp, đường kính 50cm	Cái	5			

32	Rổ nhựa (loại lớn)	Nhựa Duy Tân	Chất liệu nhựa cao cấp, đường kính 50cm	Cái	10			
33	Máy xay inox IN 900	Hải Minh	Chất liệu inox, điện áp 220V, Tần số 50Hz, Công suất 900W	Cái	1			
34	Bộ gia vị bằng sứ (bình mắm, bình tương)		Chất liệu bằng sứ, Kích thước: + Dài: 9cm + Rộng: 7cm + Cao: 11cm	Bộ	10			
35	Khay đựng bộ gia vị bằng sứ		Chất liệu bằng sứ, kích thước 24 x 12 x 2.3cm	Cái	10			
36	Hũ đựng tắm	Nhựa Duy Tân	Chất liệu: nhựa cao cấp	Cái	10			
37	Thùng nhựa đa năng 90L	Nhựa Duy Tân	Chất liệu nhựa cao cấp, kích thước 49 x 70 x 41cm	Cái	2			
38	Nắp khay cơm bằng nhựa (Dài 37,5cm Rộng 30cm)		Chất liệu: nhựa, kích thước (Dài 37,5cm Rộng 30cm)	Cái	100			
<b>II</b>	<b>SẢNH CHỜ TẦNG 2</b>							
1	Bộ ấm trà	Minh Long	Chất liệu: Gốm sứ cao cấp, gồm 1 bình và 6 tách, đĩa. Bình 0.5lit, tách 0.08lit, đĩa lót tách đường kính 11cm.	Bộ	3			
2	Ly thủy tinh uống cà phê	Ocean	Chất liệu thủy tinh cao cấp, gồm tách và đĩa, đường kính miệng tách 80.5mm, chiều cao 62.5mm, đường kính đĩa 135mm	Cái	30			
3	Muỗng cà phê inox		Chất liệu inox cao cấp, muỗng dài 11cm	Cái	30			
4	Ly uống nước lọc	Ocean	Chất liệu thủy tinh cao cấp, dung tích 245ml	Cái	30			
5	Bình siêu tốc	Philips	Dung tích 1.7l Chất Liệu Vỏ Inox Công Suất 1850 - 2200W Điện Áp 220v-50Hz	Cái	4			

6	Cây nước nóng lạnh (RWF-W1664TV(W1) 670W)	Toshiba	Mã sp RWF-W1664TV (W1) (hoặc tương đương) Điện áp 220~240V/50Hz, Kích thước: - Cao 100 cm - Ngang 31 cm - Sâu 36 cm - Trọng lượng: 15.65kg	Cái	1			CQ/ Giấy chứng nhận xuất xưởng
7	Đĩa trái cây (kích thước 18cm)	Minh Long	Chất liệu: sứ, đường kính 18cm	Cái	20			
8	Nĩa trái cây		Chất liệu inox cao cấp, dài 12cm	Cái	20			
9	Đĩa tròn (kích thước 24cm)		Chất liệu: sứ, đường kính 24cm	Cái	5			
10	Gạt tàn thuốc		Gạt tàn xì gà, kích thước 20*20*4cm, đế 2 điếu, sâu lòng	Cái	2			
11	Dao cắt trái cây	Kiwi	Cán gỗ/nhựa, lưỡi inox, dài 22cm	Cái	3			
12	Kéo cắt trái cây		Chất liệu thép không gỉ	Cái	3			
13	Khay làm đá	Nhựa Duy Tân	Chất liệu nhựa cao cấp, không độc hại, loại 10 viên	Cái	5			
<b>III</b>	<b>VĂN PHÒNG CÔNG TY</b>							
1	Ly uống nước (có đế)	Ocean	Chất liệu thủy tinh cao cấp, dung tích ly: 250-280ml, đường kính đế thủy tinh để vừa tách	Cái	50			
2	Muỗng cà phê	Inox	Chất liệu inox cao cấp, muỗng dài 11cm	Cái	30			
3	Đĩa trái cây (kích thước 18cm)	Minh Long	Chất liệu: sứ, đường kính 18cm	Cái	30			
4	Ga giường (1,2m x 2m)	Thắng Lợi	Chất liệu vải cotton 100%, kích thước 1,2m x 2m, màu trang nhã	Cái	3			
5	Chăn	Thắng Lợi	Chất liệu vải cotton 100%, kích thước 1,8m x 2m, màu trang nhã	Cái	3			

6	Gối đầu	Thăng Lợi	Chất liệu cao su, kích thước từ 45 x 65cm	Cái	7			
7	Ga giường (1,4m x 2m)	Thăng Lợi	Chất liệu vải cotton 100%, kích thước 1,4m x 2m, màu trang nhã	Cái	1			
8	Gối ôm	Thăng Lợi	Chất liệu cao su, kích thước từ 35 x 100cm	Cái	1			
9	Quạt thổi sàn		NSX HiClean, Model: HiClean HC538 -Công suất: 150W -Điện áp: 220V -Lưu lượng gió: 16m <sup>3</sup> /min -Trọng lượng: 3.6kg -Kích thước: 38*28*24cm	Cái	4			CQ/ Giấy chứng nhận xuất xưởng
10	Máy lau sàn		NSX HiClean, Model: HC 175 - Công suất: 1500W - Dung tích thùng chứa: 20 lít - Trọng lượng: 48kg - Dây điện: 12m	Cái	1			CQ/ Giấy chứng nhận xuất xưởng
<b>CỘNG TRƯỚC THUẾ</b>								
<b>THUẾ VAT 8%</b>								
<b>TỔNG CỘNG SAU THUẾ</b>								
(Kết chuyển sang Bảng tổng hợp giá chào – Mẫu số 03a)								

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

## Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Hợp đồng số: \_\_\_\_\_

Gói thầu: \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: \_\_\_\_\_ [Ghi tên dự án]

- Căn cứ<sup>(1)</sup> \_\_\_\_ [Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005];

- Căn cứ<sup>(2)</sup> \_\_\_\_ [Luật đấu thầu số 22/2023/QH15];

- Căn cứ<sup>(2)</sup> \_\_\_\_ [Nghị định số 24/2024/NĐ-CP];

- Căn cứ \_\_\_\_ [căn cứ tính chất, yêu cầu của các gói thầu mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];

- Căn cứ Quyết định số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của \_\_\_\_ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu \_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] của \_\_\_\_ [Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu] và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu ký ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

### **Chủ đầu tư/bên mời thầu (sau đây gọi là Bên A)**

Tên chủ đầu tư/bên mời thầu [Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu]: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (trường hợp được ủy quyền).

### **Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)**

Tên nhà thầu [Ghi tên nhà thầu trúng thầu]: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_

<sup>2</sup> Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (*trường hợp được ủy quyền*)  
*hoặc các tài liệu khác có liên quan.*

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

### **Điều 1. Đối tượng Hợp đồng**

Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý bán (cung cấp) dụng cụ bếp ăn và thiết bị văn phòng theo phụ lục 2 - Biểu giá và Phạm vi công việc (đính kèm).

### **Điều 2. Thành phần Hợp đồng**

Thành phần Hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản Hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện Hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Báo giá và các văn bản làm rõ báo giá của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
5. Bản yêu cầu báo giá và các tài liệu sửa đổi, làm rõ bản yêu cầu báo giá (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

### **Điều 3. Trách nhiệm của Bên A**

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

### **Điều 4. Trách nhiệm của Bên B**

- Bên B cam kết cung cấp cho Bên A hàng hóa như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.
- Phối hợp, hướng dẫn Bên A trong quá trình giao nhận hàng hóa.

### **Điều 5. Giá Hợp đồng và phương thức thanh toán**

1. Giá hợp đồng: \_\_\_\_\_ (*bằng chữ : ...*)
2. Điều chỉnh thuế (áp dụng đối với thuế VAT): Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời bên B xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
3. Phương thức thanh toán:
  - a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

b) Thời hạn thanh toán: Bên A thanh toán 100% giá trị của hợp đồng trong vòng 15 ngày (ngày làm việc) kể từ khi Bên A nhận được hồ sơ đề nghị thanh toán của Bên B gồm:

- Bản gốc Công văn đề nghị thanh toán;
- Bản gốc Hóa đơn GTGT của bên B theo quy định của Bộ Tài Chính;
- Một (01) Bản gốc/Bản sao Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) do nhà sản xuất cấp đối với danh mục hàng hóa quy định tại Phụ lục 2 của hợp đồng;
- Bản gốc Biên bản giao nhận hàng hóa;
- Bản gốc Biên bản nghiệm thu hàng hóa;
- Bản gốc Biên bản quyết toán và thanh lý hợp đồng;
- Bản gốc thư Bảo lãnh bảo hành của một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam có giá trị bằng 5% giá trị hợp đồng/ tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành.

**Điều 6. Loại Hợp đồng:** Đơn giá cố định.

**Điều 7. Thời gian thực hiện gói thầu**

- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng;
- Thời gian thanh toán, quyết toán và thanh lý hợp đồng trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhà thầu hoàn thành tất cả công việc và bàn giao đưa vào sử dụng cho bên A.

**Điều 8. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa**

- Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ theo tiên độ nêu trong bản yêu cầu báo giá, cụ thể là: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: Giao hàng tại Nhà máy điện Nhơn Trạch 2, ấp 3, xã Đại Phước, tỉnh Đồng Nai.
- Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng.
- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

**Điều 9. Hiệu chỉnh, bổ sung Hợp đồng**

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:
  - a) Thay đổi yêu cầu công việc theo hợp đồng;
  - b) Bổ sung hạng mục công việc ngoài phạm vi công việc quy định trong hợp đồng;

- c) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng.
2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi hợp đồng, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

#### **Điều 10. Phạt do vi phạm thời gian giao hàng**

Nếu Bên B không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn, thì Bên A có quyền khấu trừ khoản tiền phạt tương ứng với 0,05% giá trị hàng hóa giao chậm cho mỗi ngày chậm giao hàng và mức tối đa không quá 8% tổng giá trị hợp đồng trước thuế. Khi thời gian giao hàng vượt quá 4 tuần, Bên A có thể xem xét việc chấm dứt Hợp đồng.

#### **Điều 11. Bảo đảm thực hiện hợp đồng**

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện Hợp đồng theo các yêu cầu sau:
  - Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện Hợp đồng: Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày ký Hợp đồng.
  - Hình thức bảo đảm thực hiện Hợp đồng: Thư bảo lãnh do ngân hàng/ tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành hoặc đóng tiền đặt cọc bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản của Bên A.
  - Giá trị bảo đảm thực hiện Hợp đồng: 3% giá Hợp đồng.
  - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện Hợp đồng: Thời gian thực hiện Hợp đồng cộng thêm 30 ngày.
2. Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi nhà thầu không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo Hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; nhà thầu thực hiện dịch vụ chậm tiến độ.
3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện Hợp đồng cho nhà thầu trong thời hạn: sau 30 ngày kể ngày hai Bên hoàn thành thủ tục thanh lý Hợp đồng.

#### **Điều 12. Bảo hành**

- Sau ngày nghiệm thu hàng hóa, Bên B phải nộp cho Bên A bản gốc bảo lãnh bảo hành có giá trị bằng 5% giá trị hợp đồng tương ứng với thời gian bảo hành hàng hóa do ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành.
- Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.
- Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu hàng hóa.
- Nếu trong thời gian bảo hành hàng hóa xảy ra tình trạng hư hỏng mà nguyên nhân do lỗi của Bên B thì Bên B phải có trách nhiệm khắc phục hoặc thay thế mới trong thời gian hợp lý (nhưng không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A).

#### **Điều 13. Chấm dứt hợp đồng**

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ

bản về hợp đồng như sau:

- a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;
  - b) Bên B bị phá sản, giải thể;
  - c) Các hành vi khác (nếu có).
2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.
  3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

#### **Điều 14. Giải quyết tranh chấp**

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.
2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ Bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo các quy tắc của Việt Nam hoặc của tòa án theo quy định của pháp luật. Quyết định của trọng tài hoặc tòa án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc các Bên.

#### **Điều 15. Hiệu lực hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.
3. Hợp đồng được lập thành 04 bộ, Bên A giữ 03 bộ, Bên B giữ 01 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN B**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN A**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

## MẪU BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG<sup>(1)</sup>

\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_\_ [*Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu*]

(sau đây gọi là chủ đầu tư/bên mời thầu)

Theo đề nghị của \_\_\_\_\_ [*Ghi tên nhà thầu*] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu \_\_\_\_\_ [*Ghi tên gói thầu*] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp hàng hoá cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng);<sup>(2)</sup>

Theo quy định trong bản yêu cầu báo giá (*hoặc hợp đồng*), nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư/bên mời thầu bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, \_\_\_\_\_ [*Ghi tên của ngân hàng*] có trụ sở đăng ký tại \_\_\_\_\_ [*Ghi địa chỉ của ngân hàng*<sup>(3)</sup>] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là \_\_\_\_\_ [*Ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng*]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho chủ đầu tư/bên mời thầu bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn \_\_\_\_\_ [*Ghi số tiền bảo lãnh*] như đã nêu trên, khi có văn bản của chủ đầu tư/bên mời thầu thông báo nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_<sup>(4)</sup>.

### **Đại diện hợp pháp của ngân hàng**

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì bên mời thầu sẽ báo cáo chủ đầu tư/bên mời thầu xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của \_\_\_\_\_ [*Ghi tên nhà thầu*] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu trúng thầu gói thầu \_\_\_\_\_ [*Ghi tên gói thầu*] đã ký hợp đồng số \_\_\_\_\_ [*Ghi số hợp đồng*] ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (sau đây gọi là Hợp đồng).”

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại hợp đồng.

## THƯ CHẤP THUẬN BẢN CHÀO GIÁ VÀ TRAO HỢP ĐỒNG

\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: *[ghi tên và địa chỉ của Nhà thầu trúng thầu, sau đây gọi tắt là “Nhà thầu”]*

Về việc: *Thông báo chấp thuận BCG và trao hợp đồng*

Căn cứ Quyết định số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của Chủ đầu tư *[ghi tên Chủ đầu tư, sau đây gọi tắt là “Chủ đầu tư”]* về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: \_\_\_\_ *[ghi tên, số hiệu gói thầu]*, Bên mời thầu *[ghi tên Bên mời thầu, sau đây gọi tắt là “Bên mời thầu”]* xin thông báo Chủ đầu tư đã chấp thuận BCG và trao hợp đồng cho Nhà thầu để thực hiện gói thầu *[ghi tên, số hiệu gói thầu]* với giá hợp đồng là: \_\_\_\_ *[ghi giá trúng thầu trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu]* với thời gian thực hiện hợp đồng là: \_\_\_\_ *[ghi thời gian thực hiện hợp đồng trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu]*.

Đề nghị đại diện hợp pháp của Nhà thầu tiến hành hoàn thiện và ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư, Bên mời thầu theo kế hoạch như sau:

- Thời gian hoàn thiện hợp đồng: \_\_\_\_ *[ghi thời gian hoàn thiện hợp đồng]*, tại địa điểm *[ghi địa điểm hoàn thiện hợp đồng]*;

- Thời gian ký kết hợp đồng: \_\_\_\_ *[ghi thời gian ký kết hợp đồng]*; tại địa điểm *[ghi địa điểm ký kết hợp đồng]*, gửi kèm theo Dự thảo hợp đồng.

Đề nghị Nhà thầu thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo Mẫu với số tiền \_\_\_\_ và thời gian hiệu lực \_\_\_\_ *[ghi số tiền tương ứng và thời gian có hiệu lực theo quy định tại Điều 9 Chương IV]*.

Văn bản này là một phần không thể tách rời của hồ sơ hợp đồng. Sau khi nhận được văn bản này, Nhà thầu phải có văn bản chấp thuận đến hoàn thiện, ký kết hợp đồng và thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo yêu cầu nêu trên, trong đó Nhà thầu phải cam kết năng lực hiện tại của Nhà thầu vẫn đáp ứng yêu cầu của YCBG. Chủ đầu tư sẽ từ chối hoàn thiện, ký kết hợp đồng với Nhà thầu trong trường hợp phát hiện năng lực hiện tại của Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu thực hiện gói thầu.

Nếu đến ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_<sup>(1)</sup> mà Nhà thầu không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc từ chối hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu nêu trên thì Nhà thầu sẽ bị loại và không được nhận lại bảo đảm dự thầu.

**Đại diện hợp pháp của Bên mời thầu**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*